TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 257/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026, về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hà Phương N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu Đ, xã C, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Trần Thảo P, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khu Đ, xã C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Phương N và chị Trần Thảo P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung H, sinh ngày 24/5/2020, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh N tự nguyện không yêu cầu.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh N cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Anh Hà Phương N và chị Trần Thảo P không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Hà Phương N xin tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0005539 ngày 10/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6- Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Việt Dũng